

Gia Lai, ngày 04 tháng 1 năm 2024

BÁO CÁO
THAM LUẬN TẠI HỘI NGHỊ “TỔNG KẾT CÔNG TÁC NĂM 2023 VÀ
TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM 2024 NGÀNH CÔNG THƯƠNG

---❧---

Kính thưa quý vị đại biểu!

Kính thưa toàn thể Hội nghị!

Trong năm qua, mặc dù tình hình sản xuất kinh doanh vẫn gặp rất nhiều khó khăn như biến đổi khí hậu, thời tiết thất thường, giá cả nguyên nhiên vật liệu đầu vào tăng cao, đứt gãy chuỗi cung ứng hàng hóa - dịch vụ, nhu cầu sử dụng điện giảm. Tuy nhiên, toàn thể CBCNV trong Công ty đã có nhiều nỗ lực; đưa ra nhiều giải pháp để khắc phục khó khăn, duy trì các hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo an toàn tuyệt đối trong vận hành lưới điện cũng như cho người lao động.

Thực hiện đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm qua, chỉ ra những tồn tại và xác định nhiệm vụ, giải pháp cần phải triển khai trong thời gian tới, chúng tôi xin báo cáo trước Hội nghị những nội dung chính sau đây:

PHẦN THỨ NHẤT
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

I. Tình hình chung:

Năm 2023 là năm thực hiện chủ đề: “**Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí**”. Với mục tiêu đảm bảo cung cấp đủ điện cho phát triển kinh tế - xã hội, tiết giảm chi phí, tăng doanh thu, đảm bảo khả năng cân đối tài chính, phát triển bền vững và hiệu quả các hoạt động sản xuất kinh doanh. GLPC đã nghiêm túc triển khai đầy đủ các nhiệm vụ, đồng thời đã chủ động áp dụng các giải pháp, sáng kiến cải tiến trong quá trình SXKD để vượt qua khó khăn, tận dụng các thuận lợi để hoàn thành toàn diện kế hoạch SXKD của Công ty.

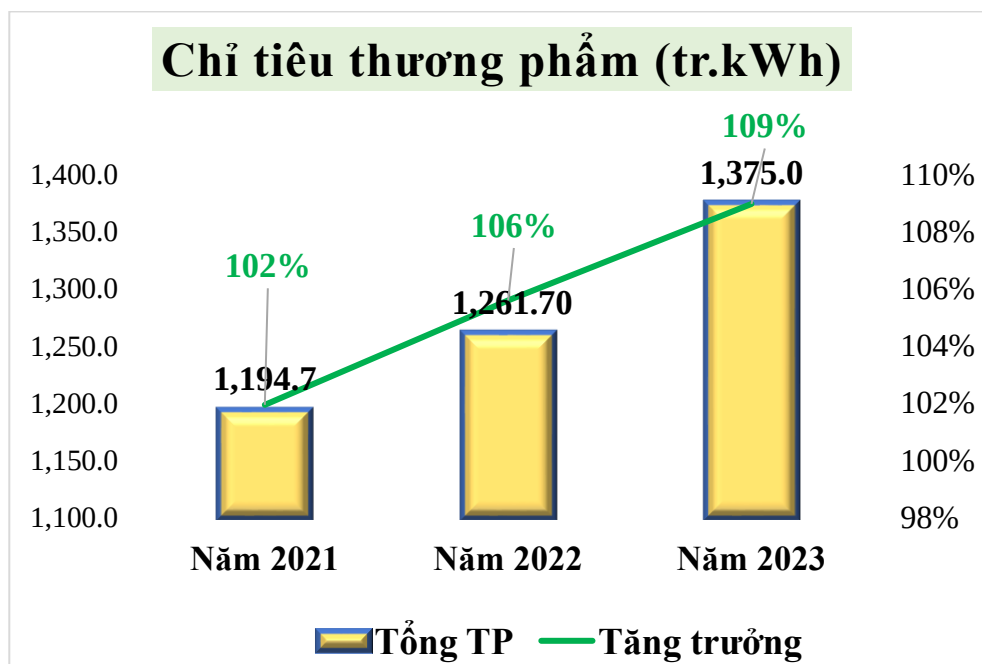
Giai đoạn 2021 - 2023 là những năm khó khăn do chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch COVID-19, nền Kinh tế đang từng bước phục hồi sau đại dịch. Trong quá trình sản xuất kinh doanh năm qua đã phát sinh một số khó khăn nhất định như: Giá cả leo thang, kinh tế thế giới giảm phát do tình hình an ninh chính trị tại Châu Âu và các hạn chế về cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đặc thù dân số trên địa bàn dẫn đến một số chỉ tiêu thực sự khó khăn để đạt kế hoạch kỳ vọng đề ra như: giá bán điện bình quân, tiết kiệm chi phí, dịch vụ trực tuyến cấp 4.

Tuy nhiên, dưới sự chỉ đạo của Tổng Công ty điện lực miền Trung, Đảng ủy Công ty, sự phối hợp của các Tổ chức Đoàn thể cùng sự nỗ lực phấn đấu của tập thể CBCNV, Công ty đã hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm mà EVNCPC giao: công tác Kinh doanh, quản lý Kỹ thuật, Tài chính, Đầu tư xây dựng, Đấu thầu, Quản trị doanh nghiệp, Chuyển đổi số,...

II. Kết quả thực hiện KD&DVKH:

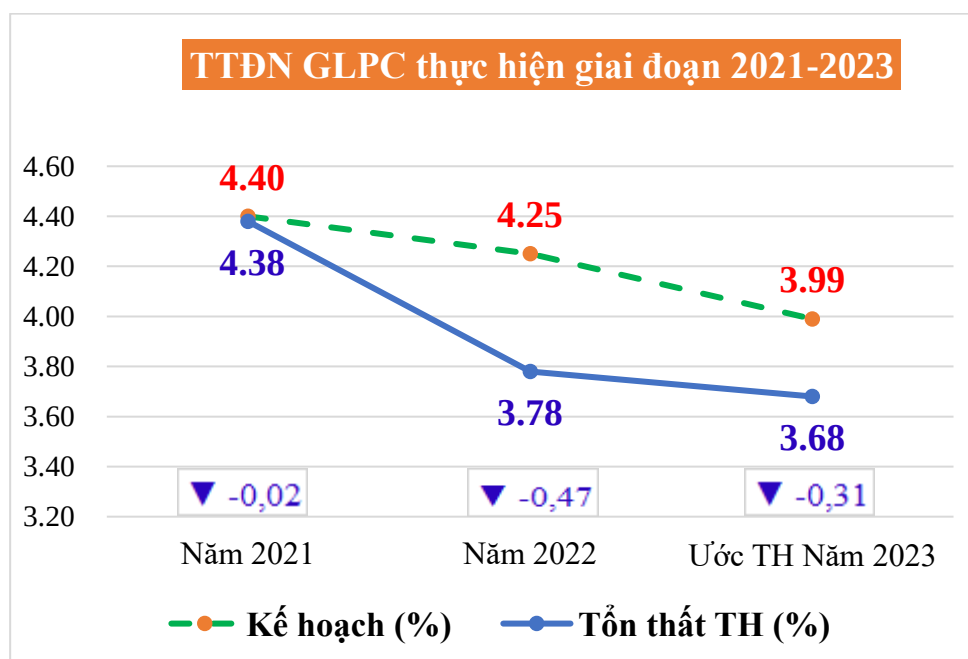
1. Điện thương phẩm:

Điện thương phẩm năm 2023: Ước TH 1375 triệu kWh; tăng 1,10% so với kế hoạch năm 2023 EVN CPC giao; tăng 8,98% so với cùng kỳ năm 2022. (Trong đó nội địa 1.359,25 tr.kWh tăng trưởng 9,49%, xuất khẩu sang Campuchia 15,75 tr.kWh giảm 17,17%). Kết quả thực hiện các năm trong giai đoạn 5 năm như sau:



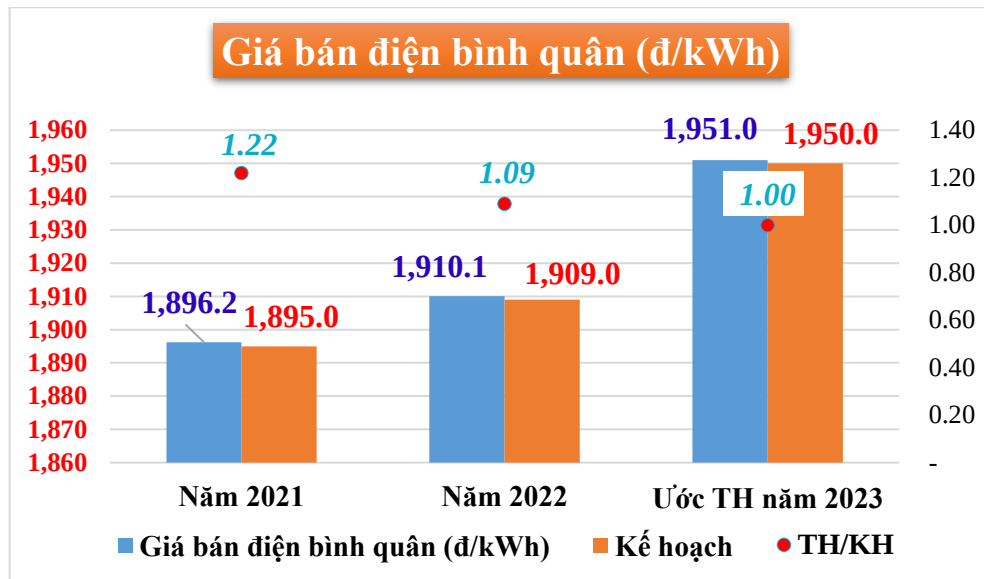
2. Tồn thất điện năng:

Chỉ tiêu tồn thất điện năng năm 2023: thực hiện 3,68%; giảm 0,31% so với kế hoạch năm 2023 EVN CPC giao; giảm 0,1% so với cùng kỳ năm 2022.



3. Giá bán điện bình quân:

Giá bán điện bình quân năm 2023: thực hiện 1951 đ/kWh ; tăng 01 đ/kWh so với kế hoạch năm 2023 EVN CPC giao; tăng 40,91 đ/kWh so với cùng kỳ năm 2022.



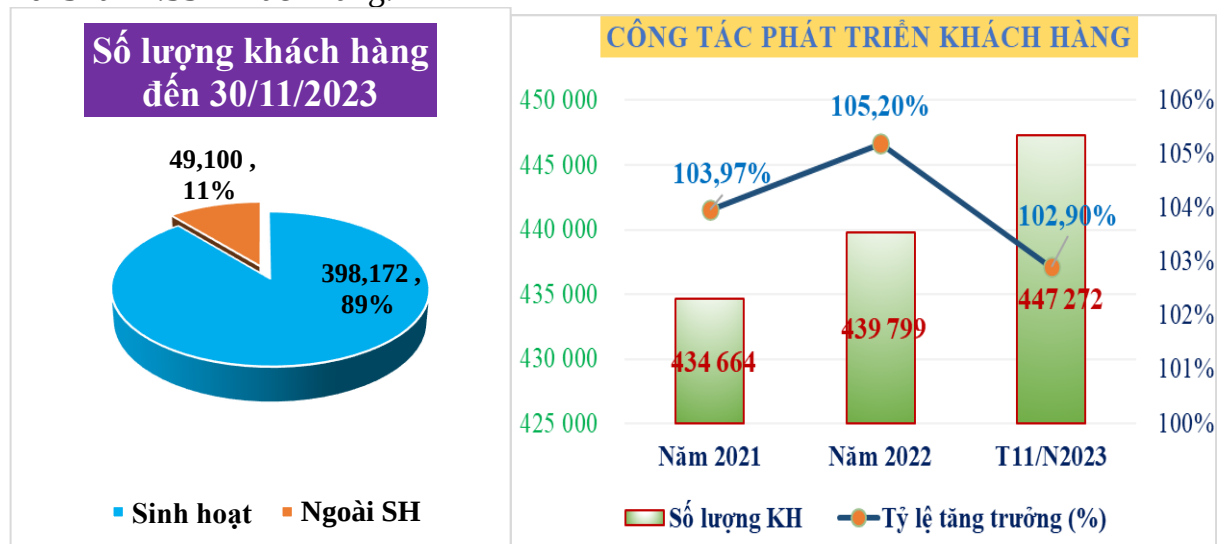
4. Công tác kinh doanh và dịch vụ khách hàng:

4.1. Chỉ số tiếp cận điện năng:

Chỉ số tiếp cận điện năng năm 2023: Hiện kế hoạch CPC đang giao là 5 ngày, GLPC thực hiện 2,28 ngày/công trình (Rút ngắn 2,72 ngày so với kế hoạch được giao).

4.2. Công tác phát triển khách hàng:

Tổng số Hợp đồng tính đến ngày 30/11/2023 là: 447.272 hợp đồng, trong đó: 398.172 hợp đồng sinh hoạt, 49.100 hợp đồng ngoài sinh hoạt. Phát triển mới trong năm 2023 là 12.554 khách hàng.



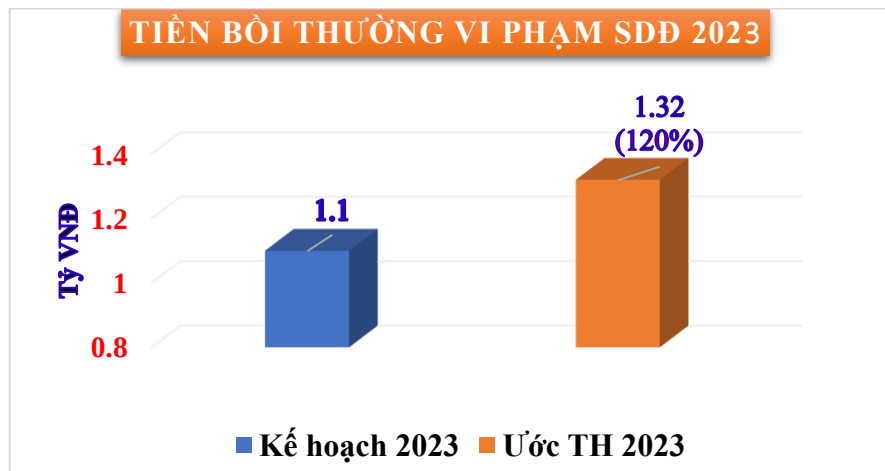
4.3. Các chỉ tiêu KD&DVKH khác:

TT	Chỉ tiêu	2021		2022		2023	
		KH	TH	KH	TH	KH	U TH
1	Tỷ lệ thu tiền điện (%)						
		99,7	100,38	99,7	99,999	99,7	99,99
2	Tỷ lệ hóa đơn thu tự động, không dùng tiền mặt (%)						
		67,28	91,28	86	94,63	97	98,6
3	Tỷ lệ hóa đơn tiền điện thu qua NH / TCTGTT (%)						
		85,18	44,15	95	99,5	100	100
4	Bán lẻ điện cho khách hàng (%)						
		100	100	100	100	100	100
5	Tỷ lệ hộ đồng bào dân tộc miền núi có điện						
		99,96	99,99	99,97	99,99	99,97	99,99
6	Tỷ lệ KH có đầy đủ thông tin cần thiết (%)						
6.1	TT liên hệ	7	7	23	16,83	31	55
6.2	TT hợp đồng	100	100	100	100	100	100
7	Tỷ lệ yêu cầu dịch vụ điện được thực hiện theo phương thức điện tử toàn bộ quá trình cung cấp điện (%)						
		99,53	99,53	100	100	100	100
8	Tỷ lệ yêu cầu dịch vụ điện cung cấp trực tuyến đạt cấp độ 4 (%)						
		71,92	72	100	100	100	100
9	Tỷ lệ Khách hàng sử dụng các dịch vụ điện trên môi trường mạng (%)						
		84,6	84,6	84	94,26	86	99,9
10	Tỷ lệ KH lắp công tơ điện tử (%)						
		100	100	100	100	100	100
11	Số hóa đơn điều chỉnh do sai sót						
		52		50	3	40	0

5. Công tác KTGSMBĐ:

- Năm 2023 CPC giao chỉ tiêu về số tiền vi phạm sử dụng điện, ước thực hiện năm 2023 tổng số lượt kiểm tra 80.000 lượt kiểm tra, phát hiện 1.700 vụ vi phạm trong đó: vi phạm trộm cắp điện 6 vụ với sản lượng bồi thường TCD 4.281kWh. Tổng số tiền truy thu VPSĐĐ năm 2023 là 1,320 tỷ đồng (đạt 120% so với kế hoạch của TCT giao 1,1 tỷ đồng).

TỔNG SỐ TIỀN BỒI THƯỜNG GIAO NĂM 2023		
Kế hoạch (đồng)	Ước thực hiện (đồng)	%
1.100.000.000	1.320.000.000	120%



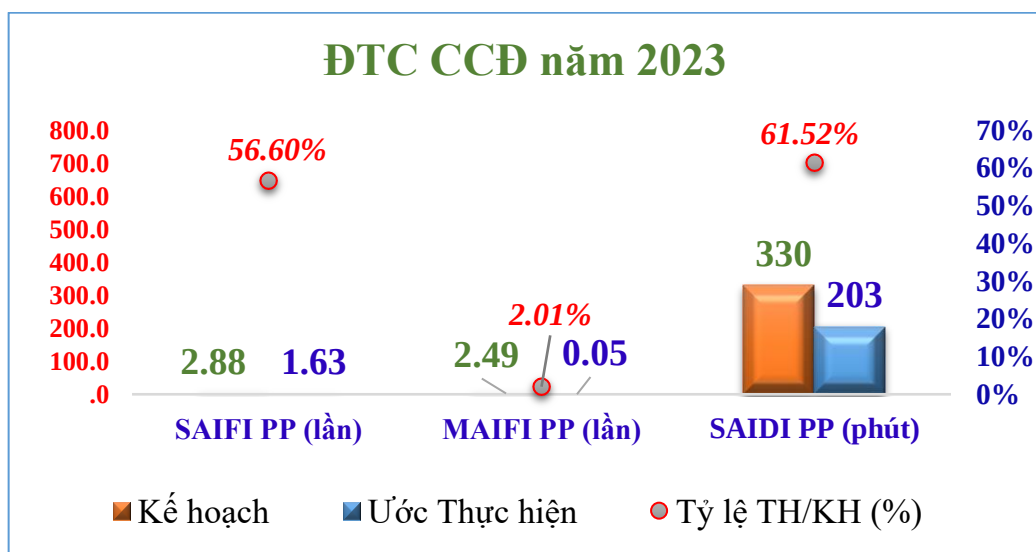
III. Công tác quản lý kỹ thuật, sản xuất:

1. Chỉ tiêu độ tin cậy cung cấp điện:

GLPC	ĐỘ TIN CẬY CUNG CẤP ĐIỆN								
	Thực hiện			Kế hoạch giao			% Thực hiện/KH		
	MAIFI	SAIDI	SAIFI	MAIFI	SAIDI	SAIFI	MAIFI	SAIDI	SAIFI
LK Q.IV	0.009	28	0.3	0.6	59	0,59	1.5%	47.5%	50.8%
LK năm	0,05	203,0	1,63	2,49	330	2,88	2,01%	61,52%	56,6%

- SAIDI phân phối thực hiện 203,0 phút/KH đạt 61,52% kế hoạch giao năm 2023 (330 lần/KH).

- SAIFI phân phối thực hiện 1,63 lần/KH đạt 56,6% kế hoạch giao năm 2023 (2,88 lần/KH).



2. Suất sự cố lưới điện:

- SSC 110kV:

STT	Chỉ tiêu	GLPC		
		KH	TH	TH/KH
1	Năm 2023			
1.1	Sự cố KD ĐZ (vụ/100km ĐZ)	0,696	0,267	38.4%
1.2	Sự cố TQ ĐZ (vụ/100km ĐZ)	0,82	0,00	0.0%
1.3	Sự cố TBA (vụ/100TBA)	0,00	0,00	0.0%

- Lũy kế năm 2023: GLPC đã xảy ra 01 sự cố lưới điện 110kV (0 vụ TBA, 0 vụ TQ ĐZ, 01 vụ KD ĐZ).

+ Suất sự cố kéo dài đường dây 110kV thực hiện 0,267 lần/100km, đạt 38,4% so với kế hoạch EVNCPC giao năm 2023 (0,696 lần/100km). Lũy kế, GLPC đạt chỉ tiêu Suất sự cố thoát qua đường dây 110kV.

+ Suất sự cố thoát qua đường dây 110kV thực hiện 0,0 lần/100km, đạt kế hoạch EVNCPC giao năm 2023 (0,82 lần/100km).

+ Suất sự cố TBA 110kV thực hiện 0 vụ, đạt kế hoạch giao.

- **SSC ĐZTA:** suất sự cố ĐZTA thực hiện năm 2023 là 4,61 lần/100km, đạt 43,91% kế hoạch giao của EVNCPC.

IV. Công tác quản lý đầu tư: ((Phòng QLĐT + Ban QLDA)

1. Công tác đầu tư xây dựng:

ĐVT: số công trình

T T	Chỉ tiêu	2021		2022		2023	
		KH	TH	KH	TH	KH	TH
1	Số công trình hoàn thành quyết toán theo quy định						
		42	42	12	12	37	37
2	Số công trình hoàn thành nghiệm thu và đóng điện đúng tiến độ						
		36	30	37	19	66	66
3	Giá trị giải ngân/Kế hoạch vốn bố trí cho PC (tỷ đồng)						
		2021		2022		2023	
		164,044/164,56		167,928/176		241,131/246,018	

Năm 2023, CPC giao quản lý đầu tư xây dựng 78 công trình, với tổng giá trị 246,018 tỷ (Theo QĐ số 777/QĐ-HĐTV ngày 01/11/2023), trong đó vay TDTM 166,512 tỷ đồng và KHCB CPC 79,506 tỷ đồng.

* *Phần đầu giải ngân 2023 trên 98% so với KH điều chỉnh vốn 2023 (Giao KH điều chỉnh tháng 11/2023 là 246,018 theo QĐ 777/QĐ-HĐTV).*

- Tình hình triển khai thực hiện:

- Quyết toán hoàn thành : 35 công trình.

- Đang quyết toán : 31 công trình.
- Chuyển tiếp thi công sang năm 2024 : 12 công trình.

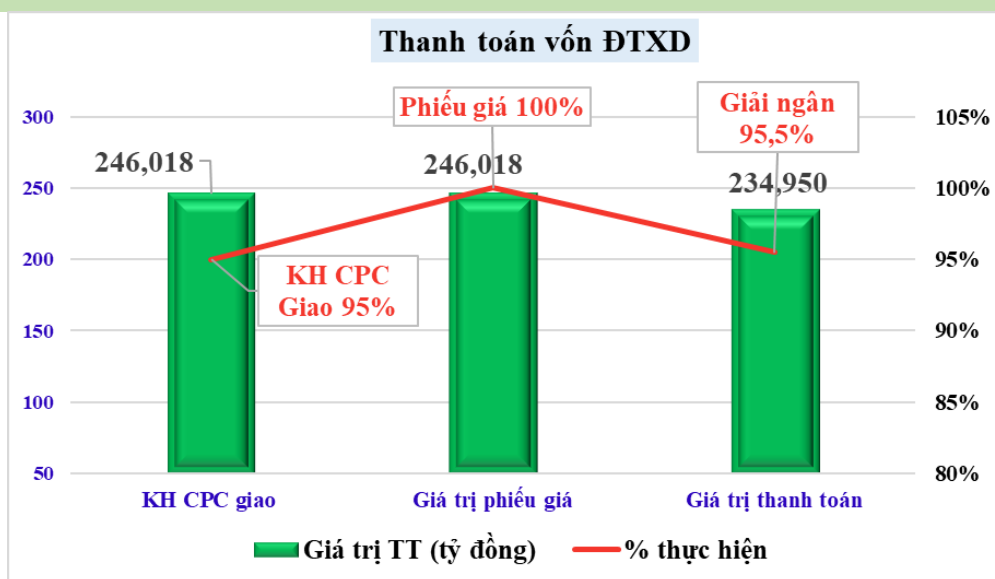
Lý do kế hoạch cấp phát VTTB vào năm 2024 là 10 công trình và 02 công trình khắc phục PCCC giao QLĐHDA ngày 25/8/2023.

Tình hình thực hiện giá trị phiếu giá, giải ngân:

* **Năm 2023:** Lũy kế 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023:

- Tình hình thực hiện lập phiếu giá 246,251/246,018 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch vốn năm 2023 CPC giao.

- Kết quả huy động và giải ngân vốn đầu tư trong kỳ: 235,790/246,018 tỷ đồng, đạt 95,84% kế hoạch vốn năm 2023 CPC giao.



Tiến độ giải ngân:

Thực hiện giải ngân từ năm 2021-2023:

ĐVT: Tỷ đồng

Năm	Kế hoạch vốn	Giá trị giải ngân	Tỷ lệ giải ngân (%)
2021	164,561	164,044	99,7
2022	176,000	167,928	95,41
2023	246,018	235,79	95,84

2. Công tác đấu thầu:

Kết quả thực hiện công tác đấu thầu qua các năm 2021-2023:

- 100% Số gói thầu Chào hàng cạnh tranh, Đấu thầu rộng rãi đều thực hiện qua mạng, không có chỉ định thầu; năm 2023 là 157 gói thầu.
- Các chỉ tiêu chi tiết đạt được như sau:

Hình thức đấu thầu	CHCT	ĐTRR	MSTT	TTH	Tổng cộng
Số lượng	12	21	01	123	157
Tổng giá trị (tỷ)	9,459	73,250	0,216	46,437	129,364
Giá trị trúng thầu (tỷ)	7,703	60,990	0,178	28,184	97,056
Tỷ lệ tiết kiệm (%)	18,57%	16,74%	17,26%	39,31%	24,97%

Năm	Tỷ lệ % số gói thầu CHCT qua mạng	Tỷ lệ % số gói thầu ĐTRR qua mạng	Tỷ lệ % số gói thầu thực hiện chỉ định thầu
2021	100%	100%	0%
2022	100%	100%	0%
2023	100%	100%	0%

Trong năm 2023, công tác đấu thầu vẫn duy trì đạt kết quả tỷ lệ 100% so với cùng kỳ năm 2021 và 2022, các gói thầu đều được tổ chức đấu thầu qua mạng với các hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh, hoàn thành sớm so với lộ trình thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT là đến 2025.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2024

VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

I. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

Vận hành lưới điện an toàn, cung ứng điện đầy đủ cho phát triển kinh tế - xã hội và sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Gia Lai; áp dụng Công nghệ mới, công nghệ thông tin để nâng cao hơn nữa hiệu quả sản xuất kinh doanh, chất lượng dịch vụ khách hàng, năng suất lao động...; Hoàn thành 100% các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2024 được EVNCPC giao.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Chỉ tiêu Điện thương phẩm:

- Tạo mọi điều kiện về thủ tục cấp điện để đưa các phụ tải mới vào sử dụng nhanh nhất có thể (Trong đó có cả phụ tải là TBA mới, phụ tải 1p và 3p)

- Đảm bảo thời gian cấp điện nhiều nhất cho khách hàng, rút ngắn thời gian mất điện đến mức thấp nhất đối với các công tác cắt điện sửa chữa, mất điện do sự cố kéo dài.

+ Để giảm thời gian cắt điện theo kế hoạch: Cần thực hiện tốt công tác chuẩn bị, lên phương án thi công một cách khoa học, giảm thiểu phạm vi mất điện. Ưu tiên thực hiện cắt điện công tác vào các giờ phụ tải thấp.

+ Để giảm thời gian mất điện do sự cố: Cần thực hiện tốt công tác kiểm tra định kỳ, nếu phát hiện khiếm khuyết thì dùng hotline để xử lý, nếu đã xảy ra sự cố thì cần chuyển phương thức một cách linh hoạt, phân vùng sự cố sao cho phạm vi mất điện là nhỏ nhất.

+ Tận dụng thực hiện tối đa các công tác trên lưới bằng hotline.

- Quản lý thật tốt HTĐĐ tránh các trường hợp rò điện mất sản lượng, đồng thời phải luôn quan tâm công tác Kiểm tra sử dụng điện để kịp thời phát hiện những sai sót trong hệ thống đo đếm điện năng cũng như phát hiện trộm cắp điện để truy thu sản lượng điện đã mất.

2. Chỉ tiêu giảm tổn thất điện năng:

2.1. Công tác tổ chức:

Công tác giảm TTĐN cần được chú trọng thực hiện ngay từ đầu năm:

- Công ty phân công các phòng chịu trách nhiệm theo dõi công tác giảm TTĐN:

+ Cấp 110kV: phòng Kỹ thuật.

+ Cấp Trung áp: phòng Điều độ.

+ Cấp Hạ áp: phòng Kinh doanh.

- Các ĐL: lập chương trình giảm TTĐN 2023, giao nhiệm vụ cụ thể cho các bộ phận, cá nhân để thực hiện công tác giảm TTĐN. Bám sát chương trình giảm TTĐN của Công ty và đơn vị để xử lý ngay các tồn tại phát sinh (đặc biệt giai đoạn trước và sau mùa bơm tưới).

2.2. Công tác QLKT - Vận hành:

- Đảm bảo điện áp vận hành tại thanh cái, điện áp đầu nguồn các TBA 110kV theo biểu đồ điện áp do A3 ban hành.

- Theo dõi qua DSPM, RF Spider, Tablaeu điện áp vận hành, cosφ các TBA công cộng, chuyên dùng để có kế hoạch điều chỉnh đầu phân áp, cân pha, hoán chuyển hợp lý các cụm tụ bù.

- Đảm bảo tối ưu hệ thống bù trên lưới điện, đặc biệt trước và sau thời điểm bơm tưới. Không để thiết bị bù hư hỏng kéo dài, đảm bảo thiết bị bù phải luôn ở trạng thái sẵn sàng hoạt động.

- Đưa nhanh các công trình có ảnh hưởng đến giảm tổn thất điện năng vào vận hành trước hoặc bằng thời gian đề ra.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp giảm TTĐN thường xuyên: kiểm tra lưới điện, vệ sinh hotline, hoán chuyển cân pha MBA, phát quang hành lang tuyến...

- Tiếp tục sử dụng camera nhiệt để kiểm tra lưới điện kịp thời phát hiện những vị trí môve, có nguy cơ đứt dây và có kế hoạch xử lý, đặc biệt trong các giờ cao điểm phụ tải.

2.3. Tối ưu vận hành nguồn NMTĐ và ĐMTMN:

- Thực hiện tốt công tác huy động công suất, sản lượng các NMTĐ $\leq 30\text{MW}$ thuộc quyền điều khiển đảm bảo đúng theo công suất sản lượng đã được GLPC thông báo trong phương thức huy động tuần và qui trình phối hợp vận hành, đảm bảo huy động công suất không vượt công suất tối đa ghi trong phụ lục B của hợp đồng mua bán điện.

- Xây dựng phương án và kế hoạch huy động công suất, sản lượng các nhà máy ĐMTMN $< 1,0\text{MW}$ phù hợp theo phân bổ của A0 và EVNCPC để đảm bảo an ninh hệ thống điện; linh hoạt trong vận hành lưới điện.

- Thường xuyên theo dõi các xuất tuyến có nguồn ĐMTMN, NMTĐ phát để kịp thời điều chỉnh phương thức phù hợp với biến động phụ tải khác nhau.

2.4. Công tác kinh doanh:

2.4.1 Hệ thống đo đếm

- Hoàn thành định kỳ 119.251 thiết bị đo đếm trong năm 2024 đúng tiến độ.
- Điện lực phải bám sát kế hoạch kiểm tra xử lý hệ thống đo đếm đã đăng ký về Công ty để đảm bảo thực hiện các nội dung tại công văn số 4921/GLPC-KD ngày 05/10/2023 về việc xử lý các tồn tại liên quan hệ thống đo đếm và nâng cao tỉ lệ Online hệ thống đo xa. Đảm bảo xử lý, niêm chì 100% thùng công tơ:
 - + TBA CD (trước 01/4/2023)
 - + Khách hàng sau TBACC (trước 01/07/2023).

2.4.2 Quản lý, kiểm soát TTĐN TBA công cộng

- Theo dõi sát tiến độ ĐTXD giảm TTĐN
- Thực hiện san tải, tách lưới thực hiện đúng theo quy định để kịp thời theo dõi, xử lý TTĐN.
 - Các Điện lực tách các TBA có TTĐN lớn hơn 4% ra theo dõi và lập PA xử lý riêng theo lộ trình. Tăng cường kiểm tra giám sát mua bán điện đối với các TBA này, giải quyết triệt để các tồn tại phát sinh.

2.5. Giải pháp đầu tư:

Tính toán đầu tư có trọng điểm, hiệu quả và đưa vào vận hành sớm nhất có thể các Công trình ĐTXD năm 2024, trong đó có các hạng mục đầu tư: 33 công trình và 12 công trình năm 2023 chuyển tiếp.

3. Giải pháp nâng cao giá bán điện bình quân:

Trong năm 2024 triển khai cho các Điện lực thực hiện:

- Kiểm tra áp giá đúng đối tượng, đúng mục đích sử dụng điện.
- Kiểm tra việc đăng ký số hộ dùng chung công tơ đối với những khách hàng có số hộ sử dụng >1, khách hàng có 2 mục đích giá trở lên để điều chỉnh cho đúng với thực tế.
- Thay thế các công tơ 1 giá bằng công tơ điện tử 3 giá cho các khách hàng thuộc đối tượng lắp công tơ 3 giá.

4. Nâng cao chất lượng DVKH, hiệu quả kinh doanh:

- Triển khai phân hệ treo tháo hiện trường (áp dụng cho treo tháo nội bộ) trên app CMIS Mobile cho 14 Điện lực còn lại (năm 2023 đã triển khai thí điểm tại ĐL Kbang).
 - Hoàn thành việc dịch chuyển ngày ghi chỉ số về cuối tháng cho 100% khách hàng trong tháng 1/2024. Đồng thời tổ chức lại các điểm thu lưu động, tạo điều kiện thuận lợi cho các NH/TCTGTT phát triển thanh toán tự động.
- Tiếp tục đẩy mạnh sử dụng App CSKH, cài đặt Zalo OA tiến tới đến tháng 12/2024 thay thế hoàn toàn việc gửi thông báo qua kênh SMS.

5. Độ tin cậy cung cấp điện, Suất sự cố và công tác An toàn:

5.1. Độ tin cậy cung cấp điện:

- Xây dựng đầy đủ và tối ưu các phương thức vận hành lưới điện, đảm bảo HTĐ phân phối tỉnh Gia Lai vận hành an toàn, ổn định
- Theo dõi và giám sát chặt chẽ việc cập nhật mất điện của các Điện lực trên chương trình OMS nhằm đảm bảo tính đúng đắn của các chỉ số độ tin cậy cung cấp điện.

- Áp dụng triệt để việc thực hiện công tác HOTLINE để bảo trì, bảo dưỡng lưới điện; thi công, đấu nối công trình điện. Thực hiện nghiêm túc quy định thời gian tối đa thực hiện cắt điện công tác gây mất điện khách hàng trên lưới điện Gia Lai.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các Phòng/Ban và Điện lực/Đội theo dõi, thống kê, phân tích rõ ràng và chính xác nguyên nhân các sự cố xảy ra trên lưới điện phân phối nhằm đưa ra các biện pháp khắc phục kịp thời, hạn chế sự cố lặp lại.

- Tiếp tục mở rộng triển khai thực hiện chức năng tự động hóa lưới điện phân phối (FLISR/DAS) cho các đơn vị trực thuộc trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp đã đề ra trong thời gian qua, phấn đấu hoàn thành tốt chỉ tiêu độ tin cậy cung cấp điện EVNCPC giao cho GLPC thực hiện trong năm 2024.

5.2. Suất sự cố:

- Cập nhật kịp thời, hoàn thiện cơ sở dữ liệu các phân hệ chương trình PMIS, ứng dụng các phân hệ thông số vận hành, sự cố, công việc, CBM trong công tác theo dõi, quản lý vận hành.

- Cập nhật kịp thời, đầy đủ hình ảnh các thay đổi lưới điện trên chương trình TTHT. Sử dụng app KTHT-CPC để kiểm tra hiện trường lưới điện.

- Thực hiện lắp đặt bổ sung chống sét ĐZ; cải tạo, bổ sung tiếp địa gốc cột điện, lắp chụp cách điện. Tiếp tục thực hiện thay thế các MBA vận hành lâu năm.

- Chuẩn hóa lại số lượng, danh mục vật tư dự phòng sự cố.

- Tổ chức kiểm tra 100% ĐZ THA, TBA của Khách hàng.

6. Giải pháp về công tác tài chính, sử dụng vốn:

6.1. Thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

- Kiểm soát số dư ngân hàng cuối ngày, đảm bảo thực hiện đúng quy chế dòng tiền do TCT quy định.

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát và lập thủ tục thanh xử lý đối với các TSCĐ hư hỏng, không cần dùng, đảm bảo thực hiện 100% kế hoạch EVNCPC giao.

- Phối hợp chặt chẽ với ban Quản lý dự án và phòng KHVT trong việc lập phiếu giá thanh toán để kịp thời giải ngân theo đúng yêu cầu và quy định của Tổng Công ty (Giải ngân 100% giá trị phiếu giá đã lập).

- Kịp thời lập báo cáo thẩm tra, phê duyệt quyết toán ngay sau khi có báo cáo quyết toán dự án hoàn thành, đảm bảo không có dự án chậm phê duyệt quyết toán.

- Thực hiện đàm phán với các tổ chức tín dụng để thực hiện huy động và giải ngân vốn cho các công trình ĐTXD kịp thời và hiệu quả.

- Rà soát và thu hồi công nợ SXK kịp thời, đảm bảo tỷ lệ thu hồi công nợ khó đòi đạt yêu cầu TCT giao.

6.2. Công tác Quản lý chi phí, hiệu quả tài chính:

- Tính toán và giao định mức chi phí năm 2024 cho các Đơn vị.

- Lập kế hoạch chi phí cụ thể theo danh mục để đảm bảo chỉ tiêu tiết kiệm ĐMCP được giao.

- Giảm trang bị công cụ dụng cụ không cần thiết, quản lý tốt việc trang bị và sử dụng trang thiết bị công nghệ thông tin, dụng cụ an toàn.

- Sử dụng tối đa Vật tư tồn kho hiện có cho các Công trình ĐTXD, SCL, SCTX để giảm tồn kho, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

- Thanh lý tài sản không cần dùng, hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật; thanh lý công cụ dụng cụ, vật tư thiết bị thu hồi kịp thời đảm bảo thu hồi vốn và sử dụng hiệu quả tài sản, công cụ dụng cụ, vật tư.

7. Giải pháp cho ĐTXD & SCL:

Tiếp tục chủ động thực hiện sớm các giai đoạn trong công tác đầu tư:

- Hoàn thành đấu thầu/giao nhiệm vụ thực hiện trong năm N-1;
- Giao các Điện lực chủ động phối hợp BQLDA, Đơn vị thi công rà soát ngay các vướng mắc mặt bằng để xử lý trong QI của năm 2024;
- Giai đoạn thực hiện đầu tư: Theo dõi tiến độ hằng ngày để kịp thời đôn đốc, tháo gỡ khó khăn;
- Triển khai phân cấp các Đơn vị lập Hồ sơ BCKT-KT để chủ động và nâng cao chất lượng trong công tác khảo sát thiết kế;
- Triển khai mua sắm VTTB ngay từ năm 2023, hoàn thành ký hợp đồng mua sắm VTTB cho công tác SCL, ĐTXD, SXKD trong tháng 12/2023;

Xây dựng kế hoạch và thực hiện việc thanh, kiểm tra tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư sử dụng theo kế hoạch được giao nhằm: Hạn chế tối đa các sai sót về mặt pháp lý trong quá trình thực hiện thủ tục đầu tư, đảm bảo tiến độ và chất lượng công trình.

8. Giải pháp Quản lý, mua sắm, cung ứng VTTB:

- Đẩy nhanh công tác tổng hợp nhu cầu VTTB, triển khai đấu thầu sớm và nâng cao chất lượng cung ứng VTTB nhằm đảm bảo công tác cấp phát VTTB luôn đồng bộ, đầy đủ đáp ứng tiến độ thi công và rút ngắn thời gian hoàn thành công.
- Nâng cao chất lượng Thiết kế-Dự toán công trình ĐTXD, SCL, SCTX đúng chủng loại vật tư, đủ khối lượng, đơn giá dự toán hợp lý với giá thị trường cùng thời điểm nhằm đảm bảo khả năng mua sắm thành công.
- Đẩy nhanh tiến độ phê duyệt thiết kế-dự toán sớm các công trình ĐTXD, SCL sau khi EVNCPC giao kế hoạch vốn.
- Nâng cao chất lượng dự báo nhu cầu VTTB phục vụ SXKD, dự phòng;
- Công tác đăng ký kế hoạch VTTB đúng thời gian quy định, phân chia tiến độ sát với nhu cầu thực tế, hạn chế dư thừa VTTB làm tồn kho, ứ đọng.
- Tăng cường sử dụng các ứng dụng phần mềm CNTT để hỗ trợ công tác quản lý, tổng hợp kế hoạch nhu cầu, lập Dự toán công trình, bóc tách lập kế hoạch đấu thầu.

9. Ứng dụng công nghệ mới, CNTT trong SXKD và quản trị:

- Tiếp tục khai thác, ứng dụng các chương trình, phần mềm trong công tác quản lý kỹ thuật như PMIS, EVNCPC TTHT, EVNCPC KTHT, OMS2, SCADA, DMS, ...
- Thực hiện bổ sung các thiết bị liên quan, hoàn thành hệ thống tự động hóa lưới điện phân phối DAS.
- Phối hợp triển khai CMIS 4.0, ứng dụng hiện trường dùng chung của EVN và EVNCPC.
- Xây dựng BI cho công tác tổng hợp, phân tích dữ liệu cho công tác điều hành quản lý, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu Kinh tế kỹ thuật trong GLPC.

Với kết quả đạt được nêu trên và các giải pháp, phương hướng nhiệm vụ 2024 đã đề ra, GLPC quyết tâm xây dựng Kế hoạch, tìm các giải pháp mới trong quá trình thực hiện để hoàn thành các chỉ tiêu SXKD được giao.

Xin trân trọng cảm ơn Quý vị đã chú ý lắng nghe!

CÔNG TY ĐIỆN LỰC GIA LAI